



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	14 - 42
8. Phụ lục	43

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ mười tám ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (08) 3770 1055
- Fax : (08) 3770 1056

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, thiết bị chống sét. Mua bán các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán thiết bị điện, máy phát điện, máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí, trang thiết bị dạy học. Cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Đại lý ký gởi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng dân dụng;
- Xây dựng công nghiệp. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Xây dựng giao thông thủy lợi;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành nồi hơi, sản phẩm tiết kiệm năng lượng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử. Sản xuất thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng (không hoạt động tại trụ sở).
- Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Mua bán thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính;
- Mua bán các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại. Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn nồi hơi, thiết bị hàn, sản phẩm tiết kiệm năng lượng;
- Mua bán đồng, sắt, thép;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Tư vấn giải pháp về tiết kiệm năng lượng;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;.
- Môi giới bất động sản;



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Nghiên cứu chế tạo, sản xuất accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất hóa chất (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Cho thuê nồi hơi;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý cung cấp dịch vụ Internet;
- Buôn bán xăng, dầu, than đá, củi trấu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2014
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Ngày 16 tháng 7 năm 2013
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Ngày 26 tháng 11 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	Ngày 22 tháng 6 năm 2015

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2015
Ông Tạ Huy Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015
Ông Trương Thái Quảng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2015
Ông Trần Bình Phương	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2015
Ông Lê Công Việt	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2013
Bà Phan Thị Kim Anh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Huy Phong – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Ngọc Trung
Chủ tịch

Ngày 03 tháng 6 năm 2016





BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0687/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 4 năm 2016, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán tại ngày 27 tháng 5 năm 2015 có dạng ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc chia cổ tức của năm tài chính 2013.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		161.687.427.787	135.987.243.974
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37.936.815.190	32.694.616.719
1. Tiền	111		30.436.815.190	22.194.616.719
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.500.000.000	10.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		27.116.841.772	49.442.245.774
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	27.116.841.772	49.442.245.774
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		85.478.957.236	44.378.376.685
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	49.610.430.188	30.912.592.670
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	11.579.702.099	601.520.015
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	17.212.000.000	6.896.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	8.419.898.342	7.793.579.092
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.343.073.393)	(1.825.315.092)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	10.986.544.354	7.535.410.993
1. Hàng tồn kho	141		12.873.224.583	9.339.808.844
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.886.680.229)	(1.804.397.851)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		168.269.235	1.936.593.803
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		91.080.736	1.776.586.295
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		77.188.499	160.007.508
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.100.471.188	26.628.973.058
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.823.455.460	8.332.300.581
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	7.299.000.000	6.786.457.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	524.455.460	2.644.800.581
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	-	(1.098.957.000)
II. Tài sản cố định	220		734.222.191	983.849.110
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	734.222.191	983.849.110
- Nguyên giá	222		2.176.578.995	2.176.578.995
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.442.356.804)	(1.192.729.885)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		109.688.000	109.688.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(109.688.000)	(109.688.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	-	1.475.863.078
- Nguyên giá	231		-	40.069.123.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(38.593.260.327)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		21.318.467.236	15.372.522.091
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	22.829.330.000	16.729.330.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	-	1.831.595.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.510.862.764)	(3.188.402.909)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		224.326.301	464.438.198
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	154.325.235
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	224.326.301	310.112.963
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		191.787.898.975	162.616.217.032

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		100.685.488.375	59.762.122.877
I. Nợ ngắn hạn	310		99.418.909.678	51.411.620.817
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	50.368.314.713	32.902.189.891
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	26.608.785.171	1.916.039.853
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	862.329.635	1.575.244.284
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.339.985.878	852.156.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16a	293.340.626	193.189.937
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	631.036.682	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	3.045.035.634	11.038.440.273
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	13.908.640.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20a	1.000.537.523	1.115.764.917
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.360.903.816	1.818.594.887
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.266.578.697	8.350.502.060
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16b	292.023.697	344.063.879
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	160.700.000	6.802.643.806
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20b	813.855.000	1.203.794.375
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.102.410.600	102.854.094.155
I. Vốn chủ sở hữu	410		91.102.410.600	102.854.094.155
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	6.083.358.132	6.083.358.132
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22	(23.249.795.357)	(3.190.365.357)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	-	2.596.160.699
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	15.904.387.825	5.000.480.681
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.723.986.175	5.000.480.681
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		12.180.401.650	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		191.787.898.975	162.616.217.032

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016



Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu



Mai Ngọc Phượng
Phụ trách kế toán




Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	138.620.248.951	118.826.939.328
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		87.783.568	175.834.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		138.532.465.383	118.651.105.328
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.695.825.696	84.728.885.441
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.836.639.687	33.922.219.887
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.024.392.448	10.779.922.611
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(26.860.718)	495.200.197
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.063.889	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.845.748.663	12.926.172.530
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.847.622.191	6.800.855.913
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.194.521.999	24.479.913.858
11. Thu nhập khác	31		90.628.317	21.115.353
12. Chi phí khác	32		31.118.023	241.442.608
13. Lợi nhuận khác	40		59.510.294	(220.327.255)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.254.032.293	24.259.586.603
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.119.853.981	4.260.681.080
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	85.786.662	(133.902.083)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.048.391.650</u>	<u>20.132.807.606</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	-	-

0044
 CÔNG
 NIỆ
 TOÀN
 A &
 Y-T.P

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016


 Mai Ngọc Phượng
 Người lập biểu


 Mai Ngọc Phượng
 Phụ trách kế toán


 Tạ Huy Phong
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.254.032.293	24.259.586.603
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10 V.2b,V.7,	416.636.477	2.262.002.981
- Các khoản dự phòng	03	V.8,V.20,VII	(2.582.666.235)	(769.763.470)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(2.220.130)	17.158.851
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(12.517.791.395)	(10.771.280.931)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	15.063.889	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.583.054.899	14.997.704.034
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23.938.721.102)	498.715.873
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.533.415.739)	117.179.119
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		37.607.415.158	5.468.158.762
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.839.830.794	343.274.251
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(15.063.889)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.981.270.080)	(5.742.533.293)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	391.734.994
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18,V.21	(1.413.795.033)	(563.634.146)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.148.035.008	15.510.599.594
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(46.181.819)	(113.190.907)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a,V.5,VII	(40.028.203.563)	(61.592.412.532)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a,V.5,VII	50.426.107.565	60.643.353.323
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(6.100.000.000)	(100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	VI.3	394.259.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a,VI.3,VII	10.907.081.076	6.434.834.786
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		15.553.062.259	5.272.584.670

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.22a	(20.059.430.000)	(2.183.010.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	17.508.640.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(3.600.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.22a	(20.310.328.926)	(9.240.902.930)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(26.461.118.926)</i>	<i>(11.423.912.930)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.239.978.341	9.359.271.334
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		32.694.616.719	23.340.324.366
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.220.130	(4.978.981)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		37.936.815.190	32.694.616.719

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu

Mai Ngọc Phượng
Phụ trách kế toán



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

15-C.T.
TY
ƯU HẠN
TƯ VẤN
CHI M

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, trạm phát sóng,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty đã bàn giao tài sản và hoạt động cho thuê trạm thu phát sóng cho Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu – công ty con theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 002 ngày 04 tháng 9 năm 2015.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê thiết bị viễn thông, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất...	100%	100%	100%
Công ty cổ phần In No	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông...	99,96%	99,96%	99,96%
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; quyền phân phối bán buôn một số mặt hàng điện tử...	51%	51%	51%

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu, địa chỉ tại Nhà số 3 - Trung tâm thông tấn xã Việt Nam, tổ 48, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 41 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 59 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

449874
CÔNG TY
LIÊN HỮU
H VÀ TỬ
& C
PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chỉ có công cụ, dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 0,35% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa có giá trị từ 100.000.000 VND trở lên cho một hợp đồng (năm trước là 0,35%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	122.767.727	131.786.392
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.314.047.463	19.010.750.327
Tiền đang chuyển	-	3.052.080.000
Các khoản tương đương tiền – tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng (*)	7.500.000.000	10.500.000.000
Cộng	<u>37.936.815.190</u>	<u>32.694.616.719</u>

- (*) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng có giá trị 3.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến dưới 01 năm.

Khoản tiền gửi có giá trị 4.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	22.829.330.000	(1.510.862.764)	16.729.330.000	(1.356.807.909)
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật điện Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾	6.200.000.000	-	100.000.000	-
Công ty cổ phần In No ⁽ⁱⁱ⁾	14.994.000.000	(1.510.862.764)	14.994.000.000	(1.356.807.909)
Công ty TNHH liên doanh Global – Sitem ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.635.330.000	-	1.635.330.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	1.831.595.000	(1.831.595.000)
Công ty TNHH Hanel - CSF	-	-	1.831.595.000	(1.831.595.000)
Cộng	22.829.330.000	(1.510.862.764)	18.560.925.000	(3.188.402.909)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313054589 ngày 16 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu 30.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 6.100.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 6.200.000.000 VND, tương đương 20,67% vốn điều lệ (số đầu năm là 100.000.000 VND, tương đương 0,33% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật điện Toàn Cầu là 23.800.000.000 VND (số đầu năm là 29.900.000.000 VND).

(ii) Công ty cổ phần In No hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303655453 ngày 31 tháng 01 năm 2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 5 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Công ty đã đầu tư vào Công ty cổ phần In No 14.994.000.000 VND, tương đương 99,96% vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 412022000495 ngày 07 tháng 5 năm 2015 do Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem 1.635.330.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước. Riêng Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn cầu bắt đầu phát sinh doanh thu từ tháng 7 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.188.402.909	2.798.457.687
Hoàn nhập dự phòng	(1.677.540.145)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	389.945.222
Số cuối năm	<u>1.510.862.764</u>	<u>3.188.402.909</u>

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Cung cấp dịch vụ	111.919.961	-
Phải thu phí tiện ích	2.096.547.031	-
Mua dịch vụ	1.438.336.416	-
Góp vốn	6.100.000.000	100.000.000
Chuyển giao bất động sản đầu tư		
- Nguyên giá	40.115.305.224	-
- Hao mòn lũy kế	(38.760.269.885)	-
Cổ tức được chia	6.300.000.000	-
Cho mượn tiền	44.000.000	10.000.000
Mượn tiền	180.000.000	-
Vay tiền	2.500.000.000	-
Lãi đi vay	11.180.556	-
Công ty TNHH liên doanh Global – Sitem		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	96.730.000	40.500.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	72.312.779.977	41.885.814.622
Nhận Quỹ khen thưởng, phúc lợi chuyển về	276.493.962	-
Phải thu chi phí tiện ích và chi phí khác	9.715.000	41.059.597
Cho vay	14.866.000.000	9.744.000.000
Lãi cho vay	687.073.391	116.143.555
Cổ tức được chia	3.264.000.000	5.712.000.000
Ký quỹ	-	47.961.540

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan		
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	23.538.900	32.079.300
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	1.046.100	613.047.734
Phải thu các khách hàng khác	49.585.845.188	30.267.465.636
Tổng công ty cổ phần đầu tư quốc tế Viettel	4.695.738.101	8.601.901.529
Tập đoàn viễn thông quân đội (Viettel Group)	24.046.106.436	12.338.854.374
Tổng công ty dịch vụ viễn thông (VNPT-Vinaphone)	7.511.455.600	-
Các khách hàng khác	13.332.545.051	9.326.709.733
Cộng	<u>49.610.430.188</u>	<u>30.912.592.670</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
C&D Technologies, INC	44.039.350	102.595.680
Công ty cổ phần IBDC Việt Nam	-	196.806.060
RPS S.p.A	-	163.735.695
Appliancz International Inc.	11.045.840.000	-
Các nhà cung cấp khác	489.822.749	138.382.580
Cộng	<u>11.579.702.099</u>	<u>601.520.015</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>		
Cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong vay với lãi suất 8%/năm	6.000.000.000	-
Cho Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem vay với lãi suất 1%/năm và 7%-8%/năm	11.212.000.000	6.896.000.000
Cộng	<u>17.212.000.000</u>	<u>6.896.000.000</u>

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho bên liên quan vay</i>		
Cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong vay với lãi suất 10%/năm ⁽ⁱ⁾	7.299.000.000	5.687.500.000
<i>Cho tổ chức khác vay</i>		
Cho Công ty TNHH Hanel - CSF vay với lãi suất 16,8%/năm	-	1.098.957.000
Cộng	<u>7.299.000.000</u>	<u>6.786.457.000</u>

(i) Khoản cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong là bên liên quan vay với lãi suất 10%/ năm, thời hạn vay 02 năm được đảm bảo bằng nhận cầm cố cổ phiếu của Công ty cổ phần công nghệ Tân Tiến (725.496 cổ phiếu) và của Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh (819.388 cổ phiếu).

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.212.757.093	-	1.321.183.930	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - Tiền lãi cho vay	-	-	52.409.444	-
Công ty cổ phần In No - Phải thu khoản chi hộ	56.935.410	-	51.841.510	-
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem - Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.264.000.000	-	816.000.000	-
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem - Tiền lãi cho vay	15.682.556	-	167.713.157	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem - Quỹ phúc lợi	276.493.962	-	-	-
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem - Các khoản phải thu khác (phải thu phí tiện ích)	93.724.092	-	-	-
Công ty TNHH MTV hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu - Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.800.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu - Các khoản phải thu khác	571.598.829	-	10.000.000	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong - Tiền lãi cho vay	109.151.944	-	51.006.944	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong - Các khoản phải thu khác (phải thu phí tiện ích)	2.170.300	-	3.933.050	-
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành quản lý – Tạm ứng	23.000.000	-	35.000.000	-
Các thành viên Hội đồng quản trị – Phải thu khác	-	-	133.279.825	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.207.141.249	-	6.472.395.162	(421.559.905)
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	843.344.994	-	2.897.003.630	-
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi tiền cho vay	-	-	421.559.905	(421.559.905)
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	42.086.121	-	71.000.000	-
Tạm ứng	269.585.769	-	2.730.344.937	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.124.365	-	352.486.690	-
Cộng	8.419.898.342	-	7.793.579.092	(421.559.905)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	302.645.460	-	302.645.460	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong - Ký quỹ, ký cược dài hạn	302.645.460	-	302.645.460	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	221.810.000	(205.810.000)	2.342.155.121	(205.810.000)
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	221.810.000	(205.810.000)	2.342.155.121	(205.810.000)
Cộng	524.455.460	(205.810.000)	2.644.800.581	(205.810.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nợ khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần máy tính Hoàn Long		386.753.373	-		538.193.373	-
<i>Phải thu tiền hàng</i>	<i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i>	<i>386.753.373</i>	<i>-</i>	<i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i>	<i>538.193.373</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Hanel - CSF		-	-		1.520.516.905	-
<i>Phải thu nợ vay</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>1.098.957.000</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu tiền lãi cho vay</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>421.559.905</i>	<i>-</i>
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu công nghệ xanh		205.810.000	-		205.810.000	-
<i>Phải thu tiền ký quỹ</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>205.810.000</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>205.810.000</i>	<i>-</i>
Các tổ chức và cá nhân khác		844.617.140	94.107.120		705.883.760	46.131.946
<i>Phải thu tiền hàng</i>	<i>Từ 01 đến dưới 02 năm</i>	<i>170.413.380</i>	<i>85.206.690</i>	<i>Từ 01 đến dưới 02 năm</i>	<i>31.680.000</i>	<i>22.176.000</i>
<i>Phải thu tiền hàng</i>	<i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i>	<i>29.668.100</i>	<i>8.900.430</i>	<i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i>	<i>60.074.420</i>	<i>23.955.946</i>
<i>Phải thu tiền hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>644.535.660</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>614.129.340</i>	<i>-</i>
Cộng		1.437.180.513	94.107.120		2.970.404.038	46.131.946

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu và cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	1.825.315.092	1.098.957.000	2.924.272.092
Hoàn nhập dự phòng	(482.241.699)	-	(482.241.699)
Xóa nợ	-	(1.098.957.000)	(1.098.957.000)
Số cuối năm	1.343.073.393	-	1.343.073.393

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	377.684.665	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.680.292.522	(603.131.611)	2.083.707.114	(558.931.109)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.134.995.022	-	786.936.529	-
Thành phẩm	1.052.862.886	(37.010.263)	140.604.779	(113.511.811)
Hàng hóa	8.005.074.153	(1.246.538.355)	5.950.875.757	(1.131.954.931)
Cộng	12.873.224.583	(1.886.680.229)	9.339.808.844	(1.804.397.851)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.804.397.851	2.098.070.312
Trích lập dự phòng bổ sung	82.282.378	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(293.672.461)
Số cuối năm	1.886.680.229	1.804.397.851

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	233.238.338	107.665.586	1.692.338.154	143.336.917	2.176.578.995
Số cuối năm	233.238.338	107.665.586	1.692.338.154	143.336.917	2.176.578.995
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	58.270.250	505.215.427	85.066.667	648.552.344
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	105.190.723	72.647.384	872.202.299	142.689.479	1.192.729.885
Khấu hao trong năm	38.873.076	12.252.613	197.853.792	647.438	249.626.919
Số cuối năm	144.063.799	84.899.997	1.070.056.091	143.336.917	1.442.356.804
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	128.047.615	35.018.202	820.135.855	647.438	983.849.110
Số cuối năm	89.174.539	22.765.589	622.282.063	-	734.222.191
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	40.069.123.405	38.593.260.327	1.475.863.078
Tăng trong năm	46.181.819	167.009.558	
Chuyển sang công ty con	(40.115.305.224)	(38.760.269.885)	
Số cuối năm	-	-	-

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	9.104.441.920	30.749.548.822
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(4.438.058.792)	(13.649.353.207)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
<i>Trợ cấp thôi việc</i>	264.834.763	(85.786.662)	179.048.101
<i>Khác</i>	45.278.200	-	45.278.200
Cộng	310.112.963	(85.786.662)	224.326.301

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 22%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	48.673.259.248	29.662.360.560
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	735.633.980	633.782.233
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem	47.921.725.268	29.028.578.327
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ Thuật Toàn Cầu	15.900.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	1.695.055.465	3.239.829.331
Các nhà cung cấp khác	1.695.055.465	3.239.829.331
Cộng	50.368.314.713	32.902.189.891

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	75.531.060	179.850.000
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem	75.531.060	27.420.000
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	-	152.430.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	26.533.254.111	1.736.189.853
Đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh	-	376.241.250
Cục công nghệ thông tin và thống kê Hải Quan	-	965.244.060
Tổng công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn viễn thông Quân Đội	23.199.524.478	-
Các khách hàng khác	3.333.729.633	394.704.543
Cộng	26.608.785.171	1.916.039.853

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.843.093.758	(1.843.093.758)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.771.964.014	(2.771.964.014)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	565.665.305	(565.665.305)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.518.292.080	3.119.853.981	(3.981.270.080)	656.875.981
Thuế thu nhập cá nhân	56.952.204	737.894.819	(589.393.369)	205.453.654
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	1.575.244.284	9.042.471.877	(9.755.386.526)	862.329.635

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 với thuế suất 22%. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.254.032.293	24.259.586.603
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	463.070.830	1.032.873.928
- Các khoản điều chỉnh giảm	(642.154.373)	(213.728.350)
Thu nhập chịu thuế	24.074.948.750	25.078.732.181
Thu nhập được miễn thuế	(9.564.000.000)	(5.712.000.000)
Thu nhập tính thuế	14.510.948.750	19.366.732.181
Trong đó:		
- Thu nhập tính thuế cho giai đoạn trước 01/01/2016 (áp dụng thuế suất 22%)	10.883.211.563	19.366.732.181
- Thu nhập tính thuế cho giai đoạn từ 01/01/2016 (áp dụng thuế suất 20%)	3.627.737.187	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.119.853.981	4.260.681.080

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Lương bổ sung phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn/dài hạn

16a. Chi phí phải trả ngắn hạn

Trích trước chi phí thi công, lắp đặt.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Chi phí phải trả dài hạn

Chi phí trích trước tạm tính giá vốn bảo trì công trình, thời gian bảo trì đến năm 2018.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền trả trước về cho thuê trạm BTS và dịch vụ bảo trì máy lạnh chính xác dưới 12 tháng.

17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì thiết bị lưu điện trên 12 tháng.

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.062.449.842	4.534.760.746
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem – Tạm ứng tiền án phí	50.537.464	50.537.464
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong – Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	4.268.549.000
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong – Quỹ phúc lợi phải trả	234.714.000	176.430.000
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong – Phải thu các khoản chi hộ (Chi phí tiện ích)	45.068.378	39.244.282
Phải trả thù lao HĐQT	48.500.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.666.215.792	6.503.679.527
Bảo hiểm xã hội	-	2.012.500
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.964.118.544	6.092.754.470
Phải trả tiền mượn	683.630.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.467.248	408.912.557
Cộng	3.045.035.634	11.038.440.273

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	1.900.000.000	-
Vay Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật điện Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾	1.900.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	12.008.640.000	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	12.008.640.000	-
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	7.000.000.000	-
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5.008.640.000	-
Cộng	13.908.640.000	-

(i) Khoản vay Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu để bổ sung vốn kinh doanh với thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất 7%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.1 và V.2a).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty TNHH InNo tại Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	15.008.640.000	(3.000.000.000)	12.008.640.000
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	2.500.000.000	(600.000.000)	1.900.000.000
Cộng	-	17.508.640.000	(3.600.000.000)	13.908.640.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

20a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	567.815.196	(84.178.845)	(1.579.315)	482.057.036
Dự phòng khác	547.949.721	(29.469.234)		518.480.487
Cộng	1.115.764.917	(113.648.079)	(1.579.315)	1.000.537.523

20b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.203.794.375
Tăng do trích lập	137.501.562
Số sử dụng	(527.440.937)
Số cuối năm	813.855.000

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.818.594.887	1.718.435.492
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	736.694.000	1.184.622.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty con chuyển về	276.493.962	-
Tăng khác	1.200.000	-
Chi quỹ	(951.757.033)	(546.962.605)
Chuyển quỹ về Công ty mẹ	(520.322.000)	(537.500.000)
Số cuối năm	1.360.903.816	1.818.594.887

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	39.039.490.000	43.588.490.000
Công ty cổ phần đầu tư Tánh Linh	9.000.000.000	16.470.000.000
America LLC	13.453.800.000	5.591.800.000
Ông Võ Hùng Vĩ	2.926.960.000	4.157.960.000
Các cổ đông khác	16.892.710.000	20.873.710.000
Cổ phiếu quỹ	11.051.500.000	1.682.500.000
Cộng	<u>92.364.460.000</u>	<u>92.364.460.000</u>

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	9.236.446
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu phổ thông	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.105.150	168.250
- Cổ phiếu phổ thông	1.105.150	168.250
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.131.296	9.068.196
- Cổ phiếu phổ thông	8.131.296	9.068.196
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015 Công ty đã chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền là 2.596.160.699 VND và chia cổ tức cho các cổ đông với số tiền là 3.781.848.000 VND.

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 8.131.296.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2015/NQ-HĐQT-CBTT ngày 11 tháng 3 năm 2016.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	5.009,06	701,61
Euro (EUR)	1.270,46	1.281,38

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hanel - CSF - Cho vay	1.098.957.000	-
Công ty TNHH Hanel - CSF - Phải thu tiền bán hàng	573.822.532	-
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi cho vay	421.559.905	-
Cộng	2.094.339.437	-

Trong năm, Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel nên các khoản nợ phải thu được xóa nợ theo yêu cầu của bên mua lại.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	116.861.554.019	80.725.246.331
Doanh thu bán thành phẩm	5.523.505.100	2.261.465.980
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.130.747.912	5.090.678.195
Doanh thu cho thuê trạm thu phát sóng	9.104.441.920	30.749.548.822
Cộng	138.620.248.951	118.826.939.328

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	2.869.382.930	620.914.480
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	681.654.000	148.500.000
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	273.431.995	1.320.753.947
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	-	538.194.000
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	-	2.000.000
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	2.223.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	101.287.982.500	66.167.221.214
Giá vốn của thành phẩm đã bán	3.036.731.208	1.147.277.935
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.850.770.818	4.058.705.546
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng	4.438.058.792	13.649.353.207
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	82.282.378	(293.672.461)
Cộng	113.695.825.696	84.728.885.441

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.055.202.062	4.465.526.915
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	42.580.158	40.901.409
Lãi tiền cho vay	2.335.925.333	552.852.607
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.564.000.000	5.712.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.464.765	8.641.680
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.220.130	-
Cộng	<u>14.024.392.448</u>	<u>10.779.922.611</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.063.889	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	198.279.538	88.096.124
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	17.158.851
Lỗ thanh lý khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.437.336.000	-
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.677.540.145)	389.945.222
Cộng	<u>(26.860.718)</u>	<u>495.200.197</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.131.629.061	7.783.452.238
Chi phí vật liệu, bao bì	70.041.346	64.036.664
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	44.442.613	37.875.172
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.125.689	49.141.425
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	(1.579.315)	37.245.045
Thuế, phí và lệ phí	105.190.024	103.437.211
Chi phí thuê văn phòng	1.145.683.611	1.628.402.333
Phí nhượng quyền	1.536.131.000	1.407.955.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.122.387.867	1.193.516.938
Các chi phí khác	640.696.767	621.110.504
Cộng	<u>9.845.748.663</u>	<u>12.926.172.530</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.639.166.495	4.524.692.118
Chi phí vật liệu quản lý	20.057.463	26.307.904
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	21.142.215	68.997.304
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.710.933	216.093.640
Thuế, phí và lệ phí	48.905.010	39.832.359
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(74.091.414)	417.346.301
Dự phòng trợ cấp thôi việc	137.501.562	275.843.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	517.819.101	772.141.534
Các chi phí khác	419.410.826	459.601.753
Cộng	<u>4.847.622.191</u>	<u>6.800.855.913</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.881.983.300	8.460.284.401
Chi phí nhân công	9.128.172.743	8.064.023.533
Chi phí khấu hao tài sản cố định	335.846.180	2.261.110.772
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.328.692.264	5.002.015.805
Chi phí khác	10.307.743.652	17.305.052.288
Cộng	27.982.438.139	41.092.486.799

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty đã xóa nợ cho vay và lãi cho vay của Công ty TNHH Hanel- CSF với số tiền lần lượt là 1.098.957.000 VND và 421.559.905 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.721.809.367	2.041.200.000
Lương bổ sung	873.199.800	576.981.700

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Công ty con
Công ty cổ phần In No	Công ty con
Công ty TNHH liên doanh Global - Sitem	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong		
Thuê kho, thuê văn phòng và chi phí tiện ích khác	1.896.215.282	1.915.393.868
Chi phí nhượng quyền	1.536.131.000	1.407.955.000
Chuyển quỹ khen thưởng, phúc lợi	520.322.000	537.500.000
Cho vay	13.500.000.000	8.050.000.000
Lãi cho vay	1.634.567.221	134.668.141
Chia cổ tức	5.728.723.500	4.268.549.000
Cho mượn	-	30.000.000
Phải trả phí tiện ích	178.301.733	175.800.724
Phải thu phí tiện ích	23.906.000	19.875.500
Chi phí VSOP	67.344.116	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Mua hàng hóa	45.737.000	-
Chi phí tiện ích	1.321.500	330.000
Phải thu phí tiện ích	-	13.295.252
Cho vay	2.000.000.000	1.000.000.000
Lãi cho vay	14.284.721	52.409.444
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		
Mua hàng hóa và dịch vụ	32.550.000	38.315.186
Chi phí tiện ích	-	16.630.693
Phải thu phí tiện ích	-	14.527.631
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong		
Cho vay	-	8.000.000.000
Lãi cho vay	-	247.320.000
Phải thu chi phí tiện ích	-	12.736.469
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông		
Chi phí tiện ích	-	3.000.000
Phải thu phí tiện ích	-	7.945.652

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh</i>		
Phải thu phí tiện ích	2.089.500	8.651.975
Cho vay	-	900.000.000
Lãi cho vay	-	2.311.467
Phải trả phí tiện ích	1.560.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: Mua bán các thiết bị điện, điện tử, viễn thông.
- Các lĩnh vực khác: dịch vụ cung ứng dữ liệu; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông, sản xuất thiết bị chống sét.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực thương mại	116.861.554.019	80.725.246.331
Các lĩnh vực khác	21.758.694.932	38.101.692.997
Cộng	<u>138.620.248.951</u>	<u>118.826.939.328</u>

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực kinh doanh.

2b. Thông tin về lĩnh vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Đầu tư ngắn hạn		55.608.353.257	(55.608.353.257)	-	(i)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	49.442.245.774	49.442.245.774	(i)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		6.896.000.000	6.896.000.000	(i)
Đầu tư dài hạn khác		9.347.944.517	(9.347.944.517)	-	(i)
Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	6.786.457.000	6.786.457.000	(i)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	1.831.595.000	1.831.595.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	4.957.234.155	2.836.344.937	7.793.579.092	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	2.836.344.937	(2.836.344.937)	-	(ii)
Phải thu dài hạn khác	216	-	2.644.800.581	2.644.800.581	(iii)
Tài sản dài hạn khác	268	2.644.800.581	(2.644.800.581)	-	(iii)
Dự phòng trợ cấp mất việc làm		1.203.794.375	(1.203.794.375)	-	(iv)
Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	1.203.794.375	1.203.794.375	(iv)
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	(1.098.957.000)	(1.098.957.000)	(v)
Dự phòng đầu tư dài hạn		(4.287.359.009)	1.098.957.000	(3.188.402.909)	(v)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	810.390.867	(311.674.994)	498.715.873	(vi)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	859.386.944	(467.651.950)	391.734.994	(vi)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.342.961.090)	779.326.944	(563.634.146)	(vi)

- (i) Các khoản mục thuộc đầu tư tài chính ngắn hạn/dài hạn được trình bày lại thành các chi tiêu mới theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- (ii) Các khoản tạm ứng; ký cược, ký quỹ ngắn hạn được trình bày ở chi tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- (iii) Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn được trình bày ở chi tiêu “Phải thu dài hạn khác” (mã số 216) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- (iv) Các khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm được trình bày ở chi tiêu “Dự phòng phải trả dài hạn” (mã số 342) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (v) Các khoản dự phòng liên quan đến các khoản cho vay dài hạn được trình bày tại chi tiêu “Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi” (mã số 219) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
- (vi) Các khoản thu, chi ký quỹ được trình bày tại chi tiêu “Tăng, giảm các khoản phải thu” (mã số 09) theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.
4. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu

Mai Ngọc Phượng
Phụ trách kế toán



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(1.007.355.357)	1.911.127.074	5.104.315.075	104.455.904.924
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(2.183.010.000)	-	-	(2.183.010.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	20.132.807.606	20.132.807.606
Trích lập các quỹ	-	-	-	962.628.000	(2.147.250.000)	(1.184.622.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(18.089.392.000)	(18.089.392.000)
Chi nộp phạt và bổ sung thuế các năm trước	-	-	-	(277.594.375)	-	(277.594.375)
Số dư cuối năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(3.190.365.357)	2.596.160.699	5.000.480.681	102.854.094.155
Số dư đầu năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(3.190.365.357)	2.596.160.699	5.000.480.681	102.854.094.155
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(20.059.430.000)	-	-	(20.059.430.000)
Tăng lợi nhuận từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(2.596.160.699)	2.596.160.699	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	21.048.391.650	21.048.391.650
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(736.694.000)	(736.694.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(11.913.144.000)	(11.913.144.000)
Thuế bị truy thu	-	-	-	-	(90.807.205)	(90.807.205)
Số dư cuối năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	-	15.904.387.825	91.102.410.600

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2016



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

Mai Ngọc Phương
Phụ trách kế toán



Mai Ngọc Phương
Người lập biểu